ĐẢNG BỘ TỈNH GIA LAI **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**HUYỆN UỶ ĐỨC CƠ**

*\* Đức Cơ, ngày tháng 5 năm 2020*

Số -BC/HU

*Dự thảo lần 2*

**XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ HUYỆN TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH;**

**TĂNG CƯỜNG SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC; GIỮ VỮNG**

**ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI; PHÁT HUY TÍNH NĂNG ĐỘNG,**

**SÁNG TẠO; TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ ĐỂ HUYỆN ĐỨC CƠ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI*

*trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII)*

*-----*

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đức Cơ lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI; quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ VI, NHIỆM KỲ 2015 – 2020**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong điều kiện gặp nhiều khó khăn([[1]](#footnote-1)); song, được sự quan tâm đầu tư của Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ của tỉnh, Đảng bộ, chính quyền, quân và nhân dân các dân tộc trong huyện đã tranh thủ thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI đã đề ra.

**I- NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế**

Kinh tế của huyện tiếp tục có bước phát triển khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện. Ước đến năm 2020, giá trị sản xuất đạt 5.214 tỷ đồng, tăng 1,3 lầnso với năm 2015; trong đó, tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 42,46%, công nghiệp - xây dựng chiếm 19,85%, thương mại - dịch vụ chiếm 37,69%([[2]](#footnote-2)). Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 ước đạt 37,13 triệu đồng, tăng 8,95 triệu đồng so với năm 2015, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra([[3]](#footnote-3)).

***1.1. Ngành nông, lâm nghiệp tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế***

Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 ước đạt 2.214 tỷ đồng([[4]](#footnote-4)), tăng 272 tỷ đồng so với năm 2015. Chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, thông qua các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất, từng bước tiếp cận với sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Quy mô diện tích các loại cây trồng tương đối ổn định, các loại cây công nghiệp dài ngày vẫn đóng vai trò chủ lực trong sản xuất nông nghiệp([[5]](#footnote-5)). Công tác chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được quan tâm([[6]](#footnote-6)). Thực hiện hỗ trợ giống để nhân dân tái canh 640 ha cà phê, chuyển đổi 163 ha đất có cây hồ tiêu chết, lúa nước thường xuyên bị hạn sang trồng các loại cây trồng khác(**[[7]](#footnote-7)**); hỗ trợ nhân dân khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh để ổn định và phát triển sản xuất([[8]](#footnote-8)). Ban hành chương trình thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về bảo tồn và phát triển cây dược liệu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.

Ngành chăn nuôi phát triển tương đối ổn định([[9]](#footnote-9)). Chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô vừa và nhỏ được hình thành theo hướng gia trại, trang trại công nghiệp. Các tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi được người dân ứng dụng, bước đầu đã phát huy hiệu quả về kinh tế, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp có sự phát triển. Củng cố và thành lập mới các hợp tác xã, tổ hợp tác thương mại và dịch vụ, phát triển kinh tế trang trại để tổ chức sản xuất, lưu thông hàng hóa, thu mua nông sản cho nông dân([[10]](#footnote-10)).

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm chỉ đạo([[11]](#footnote-11)), triển khai trồng mới 154 ha rừng tập trung và 128.588 cây phân tán các loại; đến năm 2020, tỷ lệ che phủ đạt 47,15%([[12]](#footnote-12)). Diện tích nuôi trồng thủy sản được duy trì ổn định 40 ha, sản lượng nuôi trồng và khai thác đạt trung bình 60 tấn/năm, đáp ứng một phần nhu cầu tiêu thụ trên địa bàn.

***1.2. Chương trình xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh được quan tâm chỉ đạo***

Huy động được trên 415 tỷ đồng([[13]](#footnote-13)) để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng làng nông thôn mới và xây dựng thị trấn Chư Ty đạt chuẩn đô thị văn minh. Các nội dung, tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ngày càng tăng, bình quân mỗi xã đạt 12,6/19 tiêu chí với 38,1/49 nội dung([[14]](#footnote-14)) và thị trấn Chư Ty đạt 16/24 tiêu chí. Dự ước đến cuối năm 2020, toàn huyện có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 12 làng đạt chuẩn nông thôn mới và thị trấn Chư Ty đạt chuẩn đô thị văn minh.

***1.3. Ngành công nghiệp, xây dựng tăng trưởng khá***

Giá trị sản xuất năm 2020 ước đạt 1.035 tỷ đồng([[15]](#footnote-15)), tăng 306tỷ đồng so với năm 2015. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân hằng năm ước đạt 725,4 tỷ đồng. Các công trình đường giao thông, trường học, điện, trạm y tế, nước sinh hoạt, trụ sở làm việc, an sinh phúc lợi khác từ nguồn ngân sách nhà nước và các cơ sở chế biến nông sản, gia công cơ khí, vật liệu xây dựng, chế biến gỗ cao su của tổ chức, cá nhân được đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân.

Khu Kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh được đầu tư, bước đầu phát huy hiệu quả, hiện đã thu hút 27 nhà đầu tư thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư 33 dự án([[16]](#footnote-16)) với tổng vốn đăng ký 401,7 tỷ đồng, tổng vốn thực hiện 163 tỷ đồng. Khu trung tâm kinh tế Cửa khẩu hiện có 117 lao động làm việc thường xuyên, thu nhập bình quân của người lao động đạt trên 04 triệu đồng/tháng.

Công tác quy hoạch và quản lý xây dựng theo quy hoạch được tăng cường. Đã hoàn thành điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 tại 09 xã, thực hiện quy hoạch chi tiết tại các điểm dân cư, đang hoàn thành Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty đến năm 2035 trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

***1.4. Ngành thương mại, dịch vụ tăng trưởng đáng kể***

Giá trị sản xuất năm 2020 ước đạt 1.965tỷ đồng([[17]](#footnote-17)), tăng 640tỷ đồng so với năm 2015. Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện ngày càng phong phú, đa dạng([[18]](#footnote-18)). Thị trường hàng hóa tiêu dùng, phát triển sản xuất cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, không có tình trạng khan hiếm hàng, thiếu hàng, đầu cơ tăng giá.

Hoạt động tín dụng ngân hàng được mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong việc vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh([[19]](#footnote-19)); tổng nguồn vốn huy động đến năm 2020 ước đạt 1.258 tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay ước đạt 2.840 tỷ đồng([[20]](#footnote-20)). Các ngành dịch vụ bưu chính, viễn thông, vận tải phát triển mạnh([[21]](#footnote-21)); các tuyến đường giao thông chính và đường đến trung tâm các xã, thôn, làng được đầu tư, mở rộng([[22]](#footnote-22)) đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tổng thu ngân sách bình quân hằng năm là 390,3 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách trên địa bàn (không kể trợ cấp) bình quân hằng năm là 47,3 tỷ đồng, tỷ lệ tăng bình quân hằng năm 3,8%. Tổng chi ngân sách bình quân hằng năm là 358,3 tỷ đồng, tỷ lệ thu cân đối ngân sách bình quân hằng năm 13,2%. Công tác quản lý, điều hành ngân sách thực hiện theo đúng quy định; đã thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thu chi ngân sách để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm.

Hoạt động du lịch ngày càng được quan tâm, huyện đã có chủ trương và đang triển khai xây dựng đề án phát triển du lịch. Các địa danh, sự kiện văn hóa được đầu tư, bước đầu thu hút khách tham quan, góp phần quảng bá hình ảnh đến du khách, tạo điều kiện để phát triển du lịch của huyện([[23]](#footnote-23)).

***1.5. Chính sách phát triển các thành phần kinh tế được thực hiện có hiệu quả***

Các chủ trương, cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế được triển khai thực hiện đầy đủ. Huyện đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động và đầu tư vào địa bàn; kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và cấp huyện (DDCI) năm 2019, Đức Cơ đứng đầu bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp huyện với 69,72 điểm, đây là tiền đề để huyện bứt phá trong những năm tới.

Kinh tế nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo, đóng góp 17,8% giá trị sản xuất([[24]](#footnote-24)). Kinh tế tập thể có bước phát triển, toàn huyện hiện có 07 hợp tác xã, 05 tổ hợp tác, 01 mô hình nông hội với 427 thành viên, người lao động, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp và thu gom rác thải.

Kinh tế tư nhân phát triển mạnh, Hội doanh nghiệp huyện được thành lập năm 2017; hằng năm, huyện đều tổ chức hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp để nắm bắt, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Toàn huyện hiện nay có 107 doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đăng ký hoạt động và 2.490 hộ kinh doanh([[25]](#footnote-25)), đóng góp 37,8% số thu ngân sách huyện; trên 200 trang trại với các quy mô khác nhau, mang lại thu nhập cao và ổn định cho nhân dân.

***1.6. Công tác phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng***

Từ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và ngân sách của địa phương, huyện đã ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các xã, thôn, làng khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao. Các công trình giao thông, trường học, điện, nước sinh hoạt, nhà sinh hoạt cộng đồng được đầu tư, phát huy hiệu quả. Các chương trình khuyến nông, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất hàng hóa trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các chính sách an sinh xã hội hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua từng năm, số hộ người dân tộc thiểu số có mức thu nhập trung bình và cao tăng nhanh([[26]](#footnote-26)); đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được cải thiện, nâng cao.

**2. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hoá - xã hội**

***2.1. Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển***

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục có bước phát triển([[27]](#footnote-27)). Chất lượng dạy và học được nâng lên, tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi ra lớp đạt 99%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; tỷ lệ học sinh khá, giỏi và tốt nghiệp trung học phổ thông tăng đều hằng năm; hoàn thành phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo đúng tiến độ, từng bước giảm dần sự chênh lệch chất lượng giáo dục giữa vùng thuận lợi với vùng khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được đầu tư đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy và học ([[28]](#footnote-28)). Dự kiến đến hết năm học 2019 - 2020, có 24 trường đạt chuẩn quốc gia([[29]](#footnote-29)), đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đủ số lượng, đảm bảo cơ cấu, chất lượng; 100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn.

Công tác khuyến học, khuyến tài, xã hội hóa giáo dục ngày càng nhận được sự quan tâm, đóng góp của toàn xã hội. Công tác dạy nghề được tăng cường, đã đào tạo nghề nông thôn cho 18.550 người; số cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính sự nghiệp có trình độ đại học trở lên chiếm 64,8%; tỷ lệ lao động qua đào tạo 43%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

***2.2. Hoạt động khoa học và công nghệ có sự chuyển biến***

Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, định hướng cách tiếp cận, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị về khoa học công nghệ cho các cơ quan, đơn vị, người dân. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tái canh cây cà phê và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ([[30]](#footnote-30)).

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước được triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả. Bước đầu, đã có một số đề tài nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ được đưa vào sản xuất trên địa bàn([[31]](#footnote-31)). Đội ngũ cán bộ có trình độ cao tăng cả về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu tiếp cận khoa học công nghệ.

***2.3. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm đúng mức***

Mạng lưới, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tiếp tục được đầu tư và phát triển rộng khắp([[32]](#footnote-32)). Công tác y tế dự phòng được triển khai đồng bộ, có hiệu quả. Công tác xã hội hóa y tế có nhiều chuyển biến, các cơ sở y tế tư nhân ngày càng tăng**[[33]](#footnote-33)** góp phần tích cực trong việc khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai có hiệu quả, tỷ lệ tiêm chủng đủ liều cho trẻ em đạt 98%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm còn dưới 18%. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; kết quả trên địa bàn không có trường hợp nào nhiễm dịch bệnh. Đến năm 2020, số bác sỹ/vạn dân đạt 5,1 bác sỹ, 100% xã có bác sỹ, có 10 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,53%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93%.

***2.4. Hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, thông tin có nhiều tiến bộ***

Thực hiện Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*,Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* đã mang lại kết quả thiết thực; toàn huyện có 75,3% thôn, làng, tổ dân phố văn hóa và 81,8% hộ gia đình văn hóa, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được quan tâm([[34]](#footnote-34)). Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa của nhân dân([[35]](#footnote-35)). Phong trào thể dục thể thao có bước phát triển, công tác xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao được đẩy mạnh([[36]](#footnote-36)), tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 34%.

Công tác quản lý nhà nước đối với các loại hình dịch vụ viễn thông, internet được thực hiện theo đúng quy định. Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền được đảm bảo thông suốt, kịp thời; ủy ban nhân dân các cấp và 100% đơn vị hành chính sự nghiệp đã thực hiện việc quản lý, phát hành, luân chuyển văn bản trên mạng; hệ thống một cửa điện tử của huyện và các xã, thị trấn đã được trang bị, đưa vào vận hành, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân khi cần thực hiện các thủ tục hành chính. Hoạt động thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân được thực hiện kịp thời.

***2.5. Các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo***

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được quan tâm chỉ đạo, nhiều chủ trương, biện pháp cụ thể được thực hiện có hiệu quả, nhất là việc giảm hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số([[37]](#footnote-37)); các công ty cao su thuộc Binh đoàn 15, đơn vị quân đội, doanh nghiệp trên địa bàn đã tích cực phối hợp, hỗ trợ huyện thực hiện công tác giảm nghèo và đền ơn đáp nghĩa. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm giảm 2,96%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, không còn hộ nghèo là người có công; đến cuối năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều còn 7,83%([[38]](#footnote-38)).

Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng, các gia đình thương binh, liệt sỹ ([[39]](#footnote-39)); hằng năm, huyện đã phối hợp với ngành chức năng của tỉnh làm tốt lễ đón nhận, truy điệu, an táng liệt sỹ quân tình nguyện Việt Nam tại Nghĩa trang Liệt sỹ huyện. Công tác chăm lo cho các đối tượng bảo trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em được các cấp, các ngành, nhân dân thực hiện kịp thời. Đã giải quyết việc làm 2.350 lao động, trong đó xuất khẩu lao động được 120 lao động, bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho 470 lao động, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Chính sách dân tộc được thực hiện hiệu quả, tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Đến nay, có 96% hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia,đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được thực hiện theo quy định([[40]](#footnote-40)), các quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân được tôn trọng. Đại bộ phận chức sắc và đồng bào có đạo thực hiện tốt trách nhiệm công dân, chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

**3. Về thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường**

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường([[41]](#footnote-41)); nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền và nhân dân về công tác bảo vệ môi trường ngày càng được nâng lên. Tài nguyên khoáng sản, nhất là tài nguyên đất được quản lý theo quy hoạch, kế hoạch, quy định; bước đầu đã tạo được quỹ đất phục vụ kêu gọi đầu tư. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người dân đảm bảo đúng tiến độ, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 95,5%([[42]](#footnote-42)).

Các công ty cao su, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đã quan tâm đầu tư xây dựng một số công trình xử lý môi trường và có bản cam kết với chính quyền về giảm thiểu các yếu tố gây ô nhiễm môi trường. Hiện có 04 đơn vịthu gom rác thải trên địa bàn các xã, thị trấn([[43]](#footnote-43)); tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 94%. Việc kiểm tra, xử lý vi phạm môi trường được thực hiện thường xuyên; tình trạng ô nhiễm môi trường do các cơ sở kinh doanh mủ cao su gây ra từng bước được khắc phục.

**4. Về quốc phòng, an ninh, phòng chống tham nhũng, cải cách tư pháp và đối ngoại**

***4.1. Quốc phòng, quân sự địa phương tiếp tục được tăng cường***

Các cấp ủy, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Các tiềm lực quốc phòng trong khu vực phòng thủ tiếp tục được đầu tư, xây dựng, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng - an ninh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới theo phương châm “từ sớm, từ xa”.

Hoạt động bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia được tăng cường([[44]](#footnote-44)); các lực lượng vũ trang huyện thực hiện tốt công tác phối hợp tuần tra, kiểm soát địa bàn, khu vực biên giới; chủ động phòng, chống, đấu tranh ngăn chặn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, các hoạt động xâm nhập, móc nối, vượt biên. Công tác giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh, huấn luyện, xây dựng lực lượng được chú trọng([[45]](#footnote-45)). Công tác diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã đạt kết quả khá trở lên; tuyển quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu đề ra. Các chính sách đối với lực lượng vũ trang và hậu phương quân đội được thực hiện đảm bảo.

***4.2. An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo***

Chủ động nắm chắc tình hình “từ xa, từ cơ sở”, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, thủ đoạn, phương thức hoạt động của các thế lực thù địch, không để xảy ra tái phục hồi tổ chức phản động FULRO, *“Tin lành Đêga”*, và các hoạt động lôi kéo, kích động biểu tình, vượt biên hoặc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá sự nghiệp cách mạng, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc([[46]](#footnote-46)); giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vụ việc liên quan đến an ninh biên giới, an ninh nông thôn, các mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân, không để phức tạp, hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự([[47]](#footnote-47)).

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường, góp phần nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động triển khai ngăn chặn các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh mạng trong tình hình mới.

Các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm được thực hiện nghiêm túc đã từng bước phòng ngừa, kiềm chế các loại tội phạm, tai nạn giao thông([[48]](#footnote-48)).Sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong công tác tham gia phòng ngừa, đấu tranh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được phát huy hiệu quả, góp phầnđảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

***4.3. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được thực hiện nghiêm túc***

Việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí được các cấp ủy, chính quyền thực hiện thường xuyên. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai thực hiện. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo([[49]](#footnote-49)); thanh tra, kiểm tra phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí được các cơ quan, đơn vị chú trọng([[50]](#footnote-50)). Vai trò giám sát của hội đồng nhân dân, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng được phát huy, góp phần ngăn ngừa các hành vi tham nhũng, lãng phí.

***4.4. Công tác cải cách tư pháp được quan tâm thực hiện***

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị *về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*. Chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp ngày càng được nâng cao; công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm; quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân được bảo vệ([[51]](#footnote-51)). Tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án tiếp tục được kiện toàn, củng cố.

***4.5. Hoạt động đối ngoại đạt được nhiều kết quả tích cực***

Công tác đối ngoại với chính quyền, nhân dân và các lực lượng vũ trang dọc tuyến biên giới Campuchia đạt được nhiều kết quả([[52]](#footnote-52)). Triển khai thực hiện tốt chương trình, quy chế phối hợp, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ với chính quyền, mặt trận, các tổ chức huyện Oyadao, các làng, xã biên giới thuộc huyện Oyadao([[53]](#footnote-53)). Các lực lượng vũ trang duy trì ký kết Chương trình phối hợp công tác, giao ban định kỳ để trao đổi thông tin, thực hiện công tác tuần tra, quản lý biên giới, góp phần tích cực vào việc bảo vệ an ninh biên giới, giữ vững chủ quyền lãnh thổ quốc gia, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, phục vụ đắc lực cho công tác phân giới, cắm mốc biên giới giữa hai quốc gia([[54]](#footnote-54)) và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

**5. Công tác xây dựng hệ thống chính trị**

***5.1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng***

*- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý luận được chú trọng*

Các cấp ủy đảng đã tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt việc học tập, quán triệt nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, tỉnh, huyện gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện([[55]](#footnote-55)). Công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội được triển khai bằng nhiều hình thức, đúng định hướng, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị; giải quyết kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm, vấn đề phát sinh tại cơ sở. Công tác giáo dục lý luận chính trị cho các đối tượng được quan tâm, nội dung, phương pháp giảng dạy từng bước được đổi mới([[56]](#footnote-56)). Công tác tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, kể cả trên không gian mạng được chú trọng. Tinh thần cảnh giác của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được nâng lên và luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo, quản lý, điều hành của Đảng, Nhà nước.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) *về công tác xây dựng Đảng* có nhiều chuyển biến tích cực. Tập trung chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, chỉ ra các hạn chế, khuyết điểm, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân; đồng thời, đề ra các giải pháp khắc phục, sửa chữa khuyết điểm. Sau kiểm điểm, các cấp ủy đã rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc đảm bảo nguyên tắc sinh hoạt Đảng; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đã chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, giữ gìn đạo đức, lối sống. Qua đó, góp phần đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một số cán bộ, đảng viên, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong công cán bộ.

Nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị *về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp có tính sáng tạo, cách làm linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế, đưa việc học tập và làm theo gương Bác ngày càng trở thành việc làm thường xuyên, nề nếp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và các phong trào thi đua yêu nước. Qua thực hiện phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức có nhiều đổi mới; xuất hiện ngày càng nhiều nhân tố mới, những mô hình tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu, gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh([[57]](#footnote-57)). Đặc biệt, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị đã góp phần quan trọng trong việc giải quyết nhiều vấn đề cấp thiết trong nhân dân([[58]](#footnote-58)).

*- Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên được quan tâm*

Triển khai sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động của cơ quan, đơn vị đảm bảo theo quy định([[59]](#footnote-59)). Công tác phát triển đảng viên được quan tâm, tỷ lệ kết nạp đảng viên hằng năm tăng bình quân 5,8%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra([[60]](#footnote-60)). 100% thôn, làng, tổ dân phố trong huyện có chi bộ; trong đó, có 67/73 chi bộ có cấp ủy chiếm 91,7%. Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý hằng năm được thực hiện ngày càng chặt chẽ, thực chất, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 84%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết.

*- Công tác cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy trình*

Các chủ trương, quan điểm, chương trình, kế hoạch, đề án về công tác cán bộ của tỉnh đều được huyện cụ thể hoá thành các quy định, kế hoạch thực hiện([[61]](#footnote-61)). Triển khai thực hiện đúng quy trình, quy định về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ, đảm bảo phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương([[62]](#footnote-62)). Hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026; Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội([[63]](#footnote-63)). Việc thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, nhất là cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ tiếp tục được quan tâm([[64]](#footnote-64)).

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chỉ đạo thực hiện chặt chẽ theo quy định, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch vững mạnh. Triển khai thẩm tra, xác minh và kết luận cụ thể vấn đề lịch sử chính trị và chính trị hiện nay đối với cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ thuộc diện quy hoạch, cán bộ là quần chúng ưu tú đề nghị xem xét, kết nạp vào Đảng, chuẩn bị tốt công tác nhân sự đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025([[65]](#footnote-65)).

*- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được chú trọng*

Công tác kiểm tra, giám sát có nhiều đổi mới và đạt được những kết quả quan trọng. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên, toàn diện, thận trọng, chặt chẽ; coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính. Chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp ngày càng được nâng lên. Việc xem xét, thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm cơ bản đảm bảo đúng phương châm “công minh, chính xác, kịp thời”. Chủ động xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy trình, quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đảng viên và xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm được thực hiện nghiêm túc. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đã góp phần tích cực trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng([[66]](#footnote-66)).

*- Công tác dân vận của Đảng tiếp tục được tăng cường*

Công tác dân vận có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức tuyên truyền, vận động. Các cấp uỷ đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị, quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Quan tâm kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận. Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “Dân vận khéo” được đẩy mạnh; nhiều mô hình, điển hình tiên tiến được nhân rộng. Tăng cường tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân để kịp thời nắm bắt, giải quyết những vấn đề phát sinh. Công tác dân vận chính quyền có nhiều chuyển biến, ủy ban nhân dân các cấp đã cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận, gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo và các hoạt động giám sát, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền góp phần phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

- *Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới*

Hoạt động của các cấp uỷ từ huyện đến cơ sở đã có nhiều đổi mới theo hướng coi trọng xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác; quy định rõ chức trách, thẩm quyền, chế độ làm việc của tập thể và cá nhân. Chỉ đạo các mặt công tác có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

Thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; đồng thời, xây dựng và chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính trong Đảng.

***5.2. Công tác xây dựng chính quyền***

Bộ máy chính quyền cấp huyện và cấp xã tiếp tục được kiện toàn, củng cố, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai sắp xếp các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện, các trường học, các thôn, làng, tổ dân phố theo Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương([[67]](#footnote-67)). Sau sắp xếp, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị được xác định rõ hơn, từng bước đi vào hoạt động ổn định, nền nếp; tính chủ động, tự chịu trách nhiệm được nâng lên.

Hoạt động của hội đồng nhân dân hai cấp huyện, xã đi vào thực chất hơn, từng bước khẳng định được vai trò củacơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân*.* Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Hội đồng nhân dân đã thảo luận, quyết định dân chủ, công khai nhiều vấn đề quan trọng của địa phương, nhất là cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy thành các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương([[68]](#footnote-68)). Công tác tiếp xúc cử tri, giám sát, chất vấn và trả lời chất vấn có nhiều tiến bộ và bước đầu có sự đổi mới([[69]](#footnote-69)). Công tác phối hợp giữa hội đồng nhân dân với ủy ban nhân dân và ủy ban mặt trận Tổ quốc được thực hiện nghiêm túc.

Ủy ban nhân dân các cấp đã quan tâm đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao năng lực quản lý, điều hành. Chủ động cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và nghị quyết của hội đồng nhân dân bằng các đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và tập trung chỉ đạo huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện. Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng biên chế gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện.

Công tác cải cách hành chính được tăng cường chỉ đạo và đạt được nhiều tiến bộ([[70]](#footnote-70)). Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm giảm phiền hà cho nhân dân. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành các quy định về hành chính, nhất là thủ tục hành chính. Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước có những chuyển biến tích cực.

***5.3. Hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội***

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện thường xuyên; tăng cường hoạt động về cơ sở theo chủ trương*“Hằng tuần có 04 ngày làm việc ở cơ quan, 01 ngày làm việc ở cơ sở”* để nắm bắt, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh và làm tốt công tác an sinh xã hội([[71]](#footnote-71)). Công tác xây dựng, củng cố tổ chức được quan tâm, thực hiện nhiều hình thức tập hợp quần chúng vào tổ chức; trong đó, chú trọng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo; coi trọng công tác xây dựng lực lượng nòng cốt, chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân([[72]](#footnote-72)). Triển khai có hiệu quả việc xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước ở thôn, làng, khu dân cư; thực hiện tốt công tác đối ngoại nhân dân. Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước được triển khai sâu rộng trong đời sống nhân dân và đạt được những kết quả đáng ghi nhận, nhất là 02 Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, *“Làm thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững”*. Công tác giám sát, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền đạt được một số kết quả([[73]](#footnote-73)); việc tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với đoàn viên, hội viên, nhân dân được chú trọng thực hiện([[74]](#footnote-74)).

**II- NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM**

**1. Về kinh tế**

Kinh tế phát triển chưa bền vững, tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của huyện. Sản xuất nông nghiệp vẫn mang tính tự phát, sức cạnh tranh thấp; tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn lúng túng, chưa xây dựng được các mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm; hiệu quả các dự án khuyến nông, hỗ trợ phát triển sản xuất chưa rõ nét, vai trò định hướng, hỗ trợ của chính quyền đối với sản xuất nông nghiệp còn hạn chế. Tình trạng vi phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng vẫn xảy ra; diện tích, chất lượng rừng giảm, tỷ lệ che phủ chưa đạt chỉ tiêu.

Việc xây dựng nông thôn mới gặp nhiều khó khăn, không đạt chỉ tiêu đề ra, vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới chưa được phát huy, việc huy động các nguồn lực ngoài ngân sách xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ. Công tác quy hoạch, nhất là quy hoạch xây dựng triển khai chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển còn nhiều khó khăn. Công tác quản lý các dự án đầu tư còn hạn chế, chất lượng, tiến độ một số công trình xây dựng chưa đảm bảo, việc thực hiện cơ chế đặc thù trong đầu tư xây dựng([[75]](#footnote-75)) còn lúng túng, chưa hiệu quả.

Hoạt động thương mại, dịch vụ chưa thật sự phát triển, nhất là ở khu vực biên giới. Hoạt động du lịch mới được định hướng về chủ trương, chưa rõ nét, sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, thiếu các loại hình dịch vụ chất lượng; công tác quảng bá, xúc tiến, thông tin du lịch còn hạn chế... Thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ tăng thu không đạt chỉ tiêu đề ra, nguồn thu từ tiền sử dụng đất còn chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu ngân sách huyện.

Việc kêu gọi thu hút đầu tư vào địa bàn chưa đạt kết quả. Số lượng doanh nghiệp tăng, nhưng hiệu quả hoạt động thấp ([[76]](#footnote-76)). Các hợp tác xã mới được thành lập, nên hoạt động còn lúng túng, chưa đáp ứng được yêu cầu của xã viên, nhất là hợp tác xã nông nghiệp.

**2. Về văn hóa - xã hội**

Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học ở một số nơi chưa đồng bộ, còn chắp vá; chất lượng giáo dục chưa ổn định và có sự chênh lệch giữa các vùng; việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh vẫn còn hạn chế; an ninh học đường có lúc chưa đảm bảo; việc ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần vẫn còn khó khăn.

Hoạt động khoa học và công nghệ chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, trình độ, tiềm lực khoa học công nghệ còn thấp, chưa đáp ứng được mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp còn ít.

Nhân lực ngành y tế còn thiếu, số bác sỹ/vạn dân không đạt chỉ tiêu Nghị quyết. Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho trạm y tế xã còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng khám, chữa bệnh nhân dân. Các vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm vẫn xảy ra. Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực hành nghề y, dược tư nhân có lúc chưa chặt chẽ. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế phần lớn từ sự hỗ trợ của nhà nước, số người tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện còn ít.

Hệ thống thiết chế và cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở còn thiếu. Hoạt động văn hóa, thể thao chỉ dừng ở các phong trào, chưa trở thành hoạt động thường xuyên trong đời sống xã hội. Công tác xã hội hóa văn hóa, thể thao còn hạn chế. Hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa cao.

Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao, chiếm 89,04% số hộ nghèo toàn huyện. Tỷ lệ lao động qua đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu; chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn thấp. Kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn chậm phát triển.

**3. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường chưa chặt chẽ; các khiếu nại, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực đất đai có xu hướng gia tăng, tình trạng khai thác khoáng sản trái phép (cát, đá xây dựng) vẫn còn xảy ra. Vấn đề ô nhiễm môi trường do các cơ sở kinh doanh mủ cao su gây ra chưa được giải quyết dứt điểm.

**4. Về quốc phòng, an ninh, phòng chống tham nhũng, cải cách tư pháp và đối ngoại**

Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh chưa toàn diện. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân có nơi chưa thực sự vững chắc. Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các lực lượng có lúc chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ, nhất là trong công tác nắm, giải quyết vấn đề. An ninh chính trị còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nhất là an ninh biên giới; an ninh nông thôn có vụ việc giải quyết chưa kịp thời. Trật tự an toàn xã hội có nơi chưa đảm bảo, các loại tội phạm còn phức tạp; công tác điều tra, xử lý tội phạm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Tai nạn giao thông còn ở mức cao.

Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng thực hiện chưa triệt để; việc tự kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị là khâu yếu, nên chưa phát hiện được tham nhũng. Hoạt động đối ngoại với Campuchia chưa mang lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội.

**5. Về xây dựng hệ thống chính trị**

Hiệu quả công táctuyên truyền,giáo dục chính trị tư tưởng, đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; chất lượng học tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn chưa cao. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) *về công tác xây dựng Đảng* gắn vớiđẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số nơi chưa thật sự đi vào chiều sâu, hiệu quả chưa cao. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng, đảng viên chưa theo kịp với tình hình. Nội dung, hình thức, chất lượng sinh hoạt chi bộ thôn, làng chưa đáp ứng được yêu cầu. Một bộ phận đảng viên thiếu gương mẫu trong sinh hoạt, vi phạm Điều lệ Đảng([[77]](#footnote-77)). Công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên ở một số chi bộ thôn, làng, tổ dân phố còn gặp nhiều khó khăn. Việc thực hiện công tác cán bộ có mặt còn hạn chế, một số nơi chưa quan tâm đến công tác tạo nguồn, dẫn đến thiếu hụt cán bộ kế cận; vẫn còn cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa đạt chuẩn về trình độ theo quy định. Một số cấp ủy thiếu quan tâm lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát dẫn đến chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế, kết quả kiểm tra chưa đều; việc tự kiểm, phát hiện và xử lý vi phạm trong nội bộ vẫn là khâu yếu, nhiều khuyết điểm, sai phạm của đảng viên chậm được phát hiện; việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, vi phạm sau kiểm tra chưa triệt để. Hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị cơ sở chưa cao, nhất là dân vận chính quyền; một số vấn đề về tôn giáo ở cơ sở chưa được nắm bắt, phản ánh và giải quyết kịp thời.

Hoạt động của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị có mặt còn hạn chế.

Hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội một số nơi còn hành chính, chưa sát; việc nắm tình hình cơ sở, tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và nhân dân có lúc chưa kịp thời. Việc thực hiện một số cuộc vận động, phong trào thi đua ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu, nên hiệu quả đạt được chưa cao. Việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức đoàn, hội ở cơ sở còn hạn chế, chưa có giải pháp mang tính đột phá, hiệu quả.

**III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT**

**1. Thành tựu đạt được**

Trong 05 năm qua, với sự nỗ lực, quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền, quân và nhân dân các dân tộc toàn huyện, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI đã đạt được những kết quả quan trọng, có 21/26 chỉ tiêu đạt và vượt so với Nghị quyết đề ra([[78]](#footnote-78)). Kinh tế duy trì ở mức tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư, nhất là các công trình phục vụ dân sinh, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc. Chất lượng giáo dục và đào tạo, khám, chữa bệnh cho nhân dân được nâng lên. An sinh xã hội được đảm bảo, công tác giảm nghèo được chú trọng. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tuyến an ninh biên giới được đảm bảo, hoạt động đối ngoại nhân dân được tăng cường. Hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên; mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm đề ra, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

**2. Hạn chế**

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm và thiếu tính ổn định, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp chưa nhiều. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gặp nhiều khó khăn. Công tác quản lý, bảo vệ rừng chưa chặt chẽ; việc thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm và trồng rừng không đạt chỉ tiêu. Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm thấp, việc huy động các nguồn lực cho đầu tư, phát triển còn hạn chế. Chất lượng giáo dục chưa ổn định; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm gặp khó khăn. Công tác xóa đói, giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao. An ninh chính trị, an ninh biên giới còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng và hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền cấp cơ sở chưa theo kịp tình hình. Cán bộ cơ sở tuy được quan tâm đào tạo, bổ sung, song còn một số trường hợp chưa đạt chuẩn, năng lực chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vẫn còn nhiều mặt hạn chế, chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

**IV- NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**1. Nguyên nhân**

***1.1. Nguyên nhân thành tựu***

Bám sát Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh, được sự quan tâm đầu tư của Trung ương, của tỉnh và sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy; phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong toàn huyện vượt qua những khó khăn, thách thức, không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên.

Đảng bộ huyện đã vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào điều kiện thực tế của địa phương; kịp thời ban hành chương trình, kế hoạch hành động để triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng.

Các cấp ủy, chính quyền không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; quan tâm, sâu sát cơ sở. Ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; niềm tin của nhân dân đối với Đảng và sự đồng thuận của cộng đồng xã hội ngày càng cao; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành ngày càng chặt chẽ.

***1.2. Nguyên nhân của hạn chế***

*1.2.1. Nguyên nhân khách quan*

Thời tiết diễn biến bất thường, phức tạp, hạn hán ngày càng nghiêm trọng, giá cả các mặt hàng nông sản giảm thấp, dịch bệnh Covid-19 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện và đời sống của nhân dân.

Là một huyện biên giới còn nhiều khó khăn, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển chưa đồng bộ; an ninh chính trị, an ninh biên giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nên việc kêu gọi thu hút đầu tư vào địa bàn còn hạn chế. Khu kinh tế Cửa khẩu Lệ Thanh phát triển chậm, chưa thực hiện được vai trò động lực trở thành đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển kinh tế của huyện.

Các thế lực thù địch và bọn phản động FULRO lưu vong ra sức chống phá, tuyên truyền tư tưởng ly khai, kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, lôi kéo người dân tộc thiểu số vượt biên.

Các chính sách hỗ trợ, các chương trình mục tiêu quốc gia nhiều nhưng thiếu tập trung lồng ghép, mức hỗ trợ đầu tư một số chương trình thấp, huy động đóng góp của cộng đồng gặp khó khăn, nên kết quả đem lại chưa cao.

*1.2.2. Nguyên nhân chủ quan*

Công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của một số cấp uỷ, chính quyền trong phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chức năng quản lý nhà nước chưa thực sự quyết liệt, ngang tầm nhiệm vụ. Một số chỉ tiêu đềra không sát với điều kiện thực tế của huyện, nên quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn, không đạt Nghị quyết. Việc thu hút đầu tư vào địa bàn, nhất là đầu tư lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa đạt kết quả.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng và đảng viên còn hạn chế, chưa mạnh dạn nhìn nhận những yếu kém, khuyết điểm để khắc phục. Một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở chưa đảm bảo trình độ, tiêu chuẩn theo quy định; tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu chủ động, sáng tạo, gương mẫu trong việc thực hiện nhiệm vụ, chưa sâu sát với tình hình thực tế của địa phương.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ còn bị động, thiếu chặt chẽ, hiệu quả thấp; thực hiện một số nhiệm vụ mang tính phong trào, hình thức, chưa chú trọng hiệu quả. Công tác tuyên truyền, tham gia tố giác với các loại tội phạm, ngăn chặn vượt biên, hoạt động Pháp luân công; quản lý, bảo vệ, phát triển rừng chưa được cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, ban, ngành, đoàn thể chú trọng, còn có tư tưởng “khoán trắng” cho các ngành chức năng.

**2. Bài học kinh nghiệm**

*Một là,* giữ vững, ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế - xã hội gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh và giải quyết tốt việc bảo vệ môi trường sinh thái gắn với công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; quan tâm việc ứng khoa học công nghệ vào sản xuất. Trong quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị phải quán triệt quan điểm phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

*Hai là,* phát huy trí tuệ của tập thể và trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp; lãnh đạo, chỉ đạo phải tập trung, quyết liệt, năng động, sáng tạo, đổi mới, vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển; thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, kêu gọi thu hút đầu tư trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết kịp thời.

*Ba là,* xác định rõ lộ trình, có trọng tâm, trọng điểm và bước đi thích hợp trong quá trình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung đầu tư phát triển các cơ sở hạ tầng, quy hoạch các khu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tạo cơ chế thu hút đầu tư, ưu đãi về mặt bằng, thuế và chính sách ưu tiên đầu tư trên mọi lĩnh vực.

*Bốn là*, quan tâm chăm lo nâng cao đời sống của nhân dân, tuyên truyền giáo dục nhân dân hiểu và tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giải quyết kịp thời, dứt điểm từ cơ sở những vấn đề xã hội bức xúc, không để xảy ra “điểm nóng”.

*Năm là,* tập trung xây dựng hệ thống chính trị các cấp trong huyện vững mạnh toàn diện, trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền và chất lượng hoạt động của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực thực tiễn, có uy tín trong Đảng, trong nhân dân; phát huy vai trò, trách nhiệm, nêu cao tinh thần nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

**Phần thứ hai**

**QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Trong những năm tới tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an toàn thông tin, an ninh mạng và tội phạm có thể ngày càng gia tăng. Theo xu thế, kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập sâu rộng, với sự cạnh tranh gay gắt hơn; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội, vừa là thách thức.

Đối với huyện ta, phát huy những thành tựu đã đạt được, những tiềm năng, lợi thế và những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn sẽ là động lực, quyết tâm để huyện phát triển trong thời gian tới. Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của huyện vẫn còn nhiều khó khăn, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp... Những vấn đề trên, đòi hỏi cả hệ thống chính trị phải đoàn kết, thống nhất, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm xây dựng huyện Đức Cơ phát triển bền vững.

**I- QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

**1.** Phát triển kinh tế - xã hội của huyện phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch vùng Tây Nguyên trong tam giác phát triển và đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt.

**2.** Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, từng bước tiếp cận với sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế của huyện, đặc biệt là Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh để phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch gắn việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế với đào tạo nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với điều kiện, lợi thế của huyện và yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Gắn phát triển kinh tế với văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và sự tiến bộ của cộng đồng các dân tộc, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

**3.** Củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách tư pháp. Duy trì và phát triển mối quan hệ hữu nghị với huyện Oyadao, tỉnh Rattanakiri, vương quốc Campuchia.

**4.** Xây dựng Đảng bộ huyện trong sạch, vững mạnh. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tập trung kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đổi mới công tác dân vận. Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp và hiệu quả hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo đạt chuẩn theo quy định, nhất là cấp xã.

**II- MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Phát huy mọi nguồn lực và khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh vốn có của huyện, đặc biệt là khu trung tâm các xã, thị trấn gắn với Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh để phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Giữ vững quốc phòng - an ninh. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức và đạo đức. Đổi mới, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, hiệu quả hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đến cuối năm 2025**

***2.1. Về kinh tế***

Tổng giá trị sản xuất đạt 6.420tỷ đồng (theo giá hiện hành), trong đó: Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản chiếm 42%; công nghiệp - xây dựng chiếm 19,4%; thương mại, dịch vụ chiếm 38,6%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 45 triệu đồng/người/năm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân hằng năm đạt 780 tỷ đồng. Tỷ lệ tăng thu ngân sách trên địa bàn bình quân hằng năm đạt 4,4%.

***2.2. Về văn hóa, xã hội, môi trường***

Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm 1,2%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân hằng năm 1,44%. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học cơ sở 97%. Số trường đạt chuẩn quốc gia 31 (tăng thêm 07 trường). Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 50%. Đến cuối năm 2025, có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới (thêm 02 xã), xây dựng thêm mỗi xã từ 1-2 làng nông thôn mới. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 95%. Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; có 07 bác sỹ/vạn dân. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 18%. Diện tích rừng trồng mới bình quân hằng năm 50 ha và tỷ lệ che phủ (bao gồm diện tích cây đa mục đích và cây đặc sản trồng trên đất lâm nghiệp) đạt 47,65%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh 98%. Tỷ lệ xử lý chất thải đô thị đạt 96%.

***2.3. Về quốc phòng - an ninh***: Phấn đấu giảm 4/7 xã, thị trấn ra khỏi diện trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự. Giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Diễn tập hai cấp huyện, xã đạt loại khá trở lên.

***2.4. Về xây dựng Đảng***:Hằng năm,tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 80%. Bình quân hằng năm kết nạp mới từ 3% trở lên/tổng số đảng viên đầu nhiệm kỳ.

**Phần thứ ba**

**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**I- VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới**

Tập trung phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, thông qua các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất, từng bước tiếp cận với sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Duy trì ổn định diện tích cây công nghiệp dài ngày, xác định đây là cây chủ lực của ngành trồng trọt trong chiến lược phát triển bền vững. Thúc đẩy sản phẩm chủ lực OCOP (mỗi xã, thị trấn một sản phẩm) của huyện gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng hợp tác xã, mô hình Nông hội. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Quy hoạch, hỗ trợ để xây dựng một số vùng chuyên canh cây ăn quả, cây đặc sản nhằm phát triển du lịch sinh thái; phát triển cây dược liệu ở những vùng có điều kiện phù hợp, theo chuỗi liên kết sản xuất với các doanh nghiệp. Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô trang trại có ứng dụng khoa học kỹ thuật; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; đồng thời, chuyển giao các loại con giống có chất lượng cao vào sản xuất. Huy động các nguồn lực, nhất là sự tham gia đóng góp của nhân dân và doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, làng nông thôn mới và đô thị văn minh.

Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành và chủ rừng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; thực hiện việc giao rừng, khoán và bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư và các hộ dân theo quy định; tiếp tục thực hiện các chủ trương của Trung ương, tỉnh trong việc khoanh nuôi, trồng rừng trên những diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng theo quy hoạch. Duy trì ổn định diện tích nuôi trồng thủy sản, với các giống thủy sản có giá trị kinh tế cao nhằm đáp ứng một phần nhu cầu của người dân trên địa bàn.

**2. Phát triển công nghiệp - xây dựng, xây dựng kết cấu hạ tầng**

Triển khai có hiệu quả các chính sách và tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, trọng tâm là đầu tư vào trung tâm các xã, thị trấn, Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh và khu sản xuất tập trung của huyện. Quy hoạch, bố trí quỹ đất để kêu gọi, thu hút đầu tư; ưu tiên, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến sâu một số sản phẩm nông sản chủ lực của huyện.

Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty đảm bảo phù hợp với quy hoạch của cấp trên và yêu cầu thực tế phát triển của từng giai đoạn. Triển khai lập quy hoạch chi tiết sau khi đồ án quy hoạch chung xây dựng đã được phê duyệt; tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng theo quy hoạch. Tổ chức lập và triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, tập trung nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư nhằm nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

**3. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch tương xứng với tiềm năng lợi thế của huyện**

Phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế từ Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh để kêu gọi, thu hút đầu tư, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch.Quy hoạch, bố trí quỹ đất để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ; trong đó, ưu tiên các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động dịch vụ hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, phát triển du lịch và dịch vụ văn hóa, thể dục thể thao. Triển khai thực hiện đề án phát triển triển du lịch trên địa bàn huyện, theo hướng đầu tư, mở rộng kết nối các điểm tham quan du lịch tiềm năng của huyện với các điểm đến nổi tiếng trên địa bàn tỉnh thông qua các doanh nghiệp kinh doanh du lịch; từng bước xây dựng tiền đề để hình thành và phát triển loại hình du lịch sinh thái, điểm dừng chân lưu trú cho khách du lịch quốc tế qua Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh.

Chuyển đổi mô hình quản lý để ổn định và phát triển Chợ Đức Cơ, Chợ Ia Dom, Chợ Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh. Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp hình thành các chuỗi siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi ở thị trấn và trung tâm các xã; khuyến khích xã hội hóa để hình thành một số chợ nông thôn tại các xã theo quy hoạch, nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán của nhân dân và giải tỏa các chợ tự phát dọc các tuyến đường trên địa bàn. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường chống hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại.

Đầu tư cơ sở vật chất và nhân lực để nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công, nhằm tạo điều kiện phục vụ tốt nhất cho doanh nghiệp và nhân dân khi đến thực hiện các thủ tục hành chính. Khuyến khích các loại hình dịch vụ vận tải, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông..., mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng phục vụ, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân.

**4. Lĩnh vực tài chính, ngân hàng**

Tăng cường công tác quản lý thu - chi ngân sách, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong quản lý tài chính, ngân sách ở tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính, chống thất thu thuế, trốn thuế, nợ đọng thuế. Từng bước tăng dần tỷ lệ thu cân đối ngân sách địa phương, thực hành tiết kiệm giảm dần chi thường xuyên để tăng ngân sách chi đầu tư phát triển. Xây dựng phương án để thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ công([[79]](#footnote-79)) sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

Tạo điều kiện phát triển các hoạt động dịch vụ ngân hàng để giúp cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh. Chỉ đạo các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nhân dân sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội.

**5. Phát triển các thành phần kinh tế**

Triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các chính sách và tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực huyện có lợi thế so sánh, thuộc danh mục kêu gọi thu hút đầu tư để nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên tổ chức các hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc đối thoại với các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; hỗ trợ, tạo điều kiện để Hội doanh nghiệp huyện nâng cao vị thế, hiệu quả hoạt động, xúc tiến thành lập chi nhánh Hội nữ doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Tạo điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã đã thành lập hoạt động có hiệu quả, tạo bước chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế tập thể; đa dạng các hình thức hợp tác của nông dân, phù hợp với điều kiện cụ thể của huyện.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện.

**6. Định hướng phát triển đô thị**

Chỉ đạo triển khai thực hiện quy hoạch Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của tỉnh. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty đảm bảo phù hợp với quy hoạch của cấp trên và yêu cầu thực tế phát triển của huyện. Phấn đấu từng bước hoàn thiện các nội dung, tiêu chí xây dựng thị trấn Chư Ty trở thành đô thị loại IV, khu vực Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh trở thành đô thị loại V trong thời gian đến.

**II- VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ - XÃ HỘI**

**1. Về giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Tập trung phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy và học; trong đó, ưu tiên đầu tư xây dựng các trường học trong lộ trình xây dựng trường chuẩn([[80]](#footnote-80)). Tiếp tục sắp xếp hệ thống trường, lớp gắn với nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; duy trì vững chắc kết quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo số lượng, chất lượng đáp ứng yêu câu đổi mới giáo dục.

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa chính quyền các cấp với nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, truyền thống, ý thức công dân cho học sinh; ngăn ngừa tệ nạn xã hội và đảm bảo an ninh học đường.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập; bố trí quỹ đất, khuyến khích tạo điều kiện để xây dựng các trường mầm non tư thục theo quy hoạch. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào, tổ chức dạy nghề phải gắn với nhu cầu của xã hội và vấn đề giải quyết việc làm.

**2.** **Về hoạt động khoa học và công nghệ**

Quan tâm bố trí ngân sách để đầu tư, hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất và quản lý. Phấn đấu xây dựng được ít nhất một mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao hoặc một mô hình chế biến sản phẩm nông nghiệp, dược liệu áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại.

**3. Về y tế, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; chú trọng nâng cao y đức và trình độ chuyên môn cho đội ngũ thầy thuốc. Tăng cường đào tạo nhân lực y tế để đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là đội ngũ bác sỹ. Chủ động triển khai các chương trình quốc gia về y tế. Thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm y tế cho các đối tượng; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh và bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác vệ sinh phòng bệnh, truyền thông, giáo dục sức khỏe, phòng chống ma túy, mại dâm, ngăn chặn HIV/AIDS.

Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động mạng lưới y tế cơ sở. Quản lý tốt các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân và tăng cường kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện tốt công tác dân số và phát triển, kiểm soát tốc độ tăng dân số hợp lý, giảm chênh lệch giới tính và nâng cao chất lượng dân số.

**4. Về thực hiện chính sách xã hội**

Huy động cả hệ thống chính trị, mọi nguồn lực thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về giảm nghèo nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác tuyên truyền nhằm làm chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên thoát nghèo bền vững đối với các hộ nghèo. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, vận động toàn dân chăm sóc người có công, đảm bảo mức sống của gia đình người có công bằng hoặc cao hơn mức trung bình của nhân dân nơi cư trú. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng. Quan tâm triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên; khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân làm kinh tế trên địa bàn huyện thu hút lao động là người tại chỗ vào làm việc; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi xuất khẩu lao động.

Tiếp tục làm tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, vận động quần chúng có đạo và chức sắc các tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”, hoạt động đúng pháp luật; đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả đối với hoạt động tôn giáo trái pháp luật và lợi dụng tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

**5. Về văn hóa - thông tin, thể dục thể thao**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* gắn với Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*. Tuyên truyền thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kiên quyết bài trừ tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, chú trọng phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng ở cơ sở.

Đầu tư xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới tại tất cả các xã; từng bước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà văn hóa, khu thể thao tại các thôn, làng để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân; khuyến khích xã hội hóa các loại hình dịch vụ văn hóa, thể thao. Quan tâm thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Triển khai xây dựng Khu di tích lịch sử chiến thắng Đồi Chư Ty, Đề án phát triển du lịch huyện Đức Cơ đến năm 2030. Đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh từ huyện đến xã, gắn với nâng cao chất lượng chương trình truyền thanh địa phương để đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền trong tình hình mới.

**III- VỀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**1.** Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch và pháp luật; nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong việc thực thi pháp luật về đất đai; chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

**2.** Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên, kiên quyết ngăn chặn, xử lý tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép. Tuyên truyền, vận động và có kế hoạch cụ thể để dời chuyển các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư. Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

**3.** Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị thực hiện và mở rộng địa bàn thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; từng bước đầu tư áp dụng công nghệ xử lý rác thải tiên tiến thay cho biện pháp chôn lấp như hiện nay; tăng cường kiểm soát, xử lý các loại chất thải nguy hại, chất thải y tế.

**IV- VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, CẢI CÁCH TƯ PHÁP VÀ ĐỐI NGOẠI**

**1. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc**

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm đường lối, chiến lược quốc phòng, chiến lược an ninh quốc gia của Đảng, nghị quyết, chỉ thị về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Nâng cao chất lượng công tác đánh giá, dự báo tình hình; chủ động đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn, lật đổ” và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp củng cố quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang huyện vững mạnh toàn diện. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập và giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; thực hiện tốt chính sách quân đội và hậu phương quân đội.

**2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, kiên quyết không để hình thành các tổ chức phản động FULRO, *“Tin lành Đêga”*, các hoạt động lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để kích động, lôi kéo nhân dân phá hoại khối đoàn kết dân tộc, gây rối, bạo loạn chính trị, vượt biên; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đấu tranh triệt để, xóa bỏ hoạt động Pháp luân công, đạo lạ; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những vấn đề bức xúc ở cơ sở, không để xảy ra các “điểm nóng” về an ninh trật tự. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia phòng, chống, tố giác tội phạm; ngăn chặn tệ nạn xã hội và kiềm chế tai nạn giao thông.

**3. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra, phát hiện hành vi tham nhũng trong nội bộ và kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, công chức, đảng viên vi phạm.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định.

**4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách tư pháp**

Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp; chú trọng kiện toàn đội ngũ cán bộ tư pháp có đủ phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đảm bảo quy định, nâng cao chất lượng hoạt động khởi tố điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, tránh xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm, góp phần giữ vững an ninh trật tự, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

**5. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại**

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại với chính quyền và các lực lượng vũ trang Campuchia ở khu vực bên giới để củng cố, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, đảm bảo an ninh biên giới, phục vụ tốt cho công tác phân giới cắm mốc biên giới giữa hai quốc gia. Tăng cường mối quan hệ, hợp tác trên các lĩnh vực với huyện Oyadao, tỉnh Rattanakiri và các tỉnh lân cận vùng Đông bắc Campuchia nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của huyện, thúc đẩy giao lưu thương mại thông qua Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh.

**V- VỀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

**1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng**

*- Đổi mới và đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng*

Tiếp tục đổi mới hình thức và nâng cao chất lượng công tác học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền miệng, bí thư cấp ủy trong quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghị quyết. Đổi mới và thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Quan tâm nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng của các thế lực thù địch, phòng ngừa có hiệu quả nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động của ban tuyên giáo các xã, thị trấn. Đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

*- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu*

Tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, đảng bộ; xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ thôn, làng trong vùng dân tộc thiểu số. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, phát triển, sàng lọc đảng viên nhằm nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng; chú trọng phát triển đảng viên mới trong lực lượng dân quân, công an viên, đoàn viên, hội viên, người dân tộc thiểu số, phấn đấu tiến đến các chi bộ đều có chi ủy; trưởng thôn, làng, tổ dân phố đều là đảng viên. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng Đảng.

*- Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ theo quy định*

Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần các nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII). Đẩy mạnh tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

Thường xuyên rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình về công tác cán bộ, chính sách cán bộ. Thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ người dân tộc thiểu số; quan tâm thực hiện chính sách đối với cán bộ, bảo đảm lợi ích vật chất và động viên tinh thần cho cán bộ. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối, quan điểm, nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, bảo vệ đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên, phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp có vấn đề về chính trị, chính trị hiện nay. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn, kỹ năng công tác đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

*- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng*

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Xác định chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát đúng trọng tâm, trọng điểm, sát thực tế. Xem xét, xử lý nghiêm minh, đúng quy trình, quy định các tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật Đảng. Tăng cường chỉ đạo việc thực hiện các kết luận kiểm tra, kết quả giám sát để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát. Giải quyết kịp thời, đúng quy trình, quy định các đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên. Quan tâm kiện toàn ủy ban kiểm tra và cán bộ làm công tác kiểm tra tương xứng, ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

*- Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận*

Tiếp tục xây dựng, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong tình hình mới. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, giải quyết kịp thời kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và những bức xúc trong dân. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong cơ quan nhà nước.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo. Kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của khối dân vận các xã, thị trấn; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, xây dựng tác phong cán bộ dân vận gần dân, sát dân, có trách nhiệm với dân.

*- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*

Tiếp tục đổi mớiphương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, xây dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm. Tăng cường lãnh đạo tập thể, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Chú trọng đổi mới việc học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; ban hành nghị quyết, chỉ thị của huyện và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

**2. Công tác xây dựng chính quyền**

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp, nhất là việc tổ chức kỳ họp, hoạt động chất vấn, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, đôn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, tập trung giám sát chuyên đề và nâng cao trách nhiệm giám sát của đại biểu hội đồng nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp; giải quyết hiệu quả các vấn đề kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Tăng cường các biện pháp đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng quan liêu, lãng phí, tham nhũng, thiếu trách nhiệm trong bộ máy chính quyền địa phương.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền.

Tập trung xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

**3. Hoạt động mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Tiếp tục đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Đa dạng hoá các hình thức tuyên tuyền, vận động, tập hợp quần chúng vào tổ chức; tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức đoàn, hội vững mạnh. Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế phối hợp công tác giữa cơ quan dân vận, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội với chính quyền, lực lượng vũ trang trên địa bàn.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn do mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát động; chú trọng xây dựng mô hình mới, cách làm hay trong phát triển kinh tế để nhân ra diện rộng. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với đoàn viên, hội viên và nhân dân để kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh.

Quan tâm xây dựng lực lượng cốt cán, người có uy tín, tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số nhằm phát huy hiệu quả trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; tập hợp các giai cấp, tầng lớp nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện.

***Trong nhiệm kỳ Đại hội VII, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện một số chương trình trọng tâm sau:***

**1.** Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng công tác xây dựng đảng và xây dựng hệ thống chính trị; trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở.

**2.** Xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp. Khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế của huyện, đặc biệt là Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh để phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch.

**3.** Tập trung xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nhanh hộ nghèo là người dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

**4.** Củng cố, giữ vững quốc phòng - an ninh, chủ quyền biên giới quốc gia; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

\* \*

\*

Với phương châm: **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”**, Đại hội kêu gọi toàn Đảng bộ, quân và nhân dân các dân tộc trong huyện tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn thách thức, huy động tài năng, sức lực, trí tuệ, các nguồn lực quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA VI**

**NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015 - 2020**

**-----**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Chỉ tiêu chủ yếu** | **Đơn vị**  **tính** | **Mục tiêu**  **Nghị quyết**  **Đại hội VI** | **Ước thực hiện Nghị quyết**  **Đại hội VI (đến năm 2020)** | **So với Nghị quyết Đại hội VI** |
|
| **I** | **CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ** | | | | |
| **1** | Cơ cấu kinh tế |  |  |  | Vượt |
| Nông, lâm nghiệp | % | 45,08 | 42,46 |
| Tiểu thủ công nghiệp - xây dựng | % | 17,49 | 19,85 |
| Thương mại - dịch vụ | % | 37,43 | 37,69 |
| **2** | Thu nhập bình quân đầu người/năm | Triệu đồng | 36,5 | 37,13 | Vượt |
| **3** | - Tỷ lệ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (không kể trợ cấp, kết dư, chuyển nguồn) hằng năm .  - Tỷ lệ thu cân đối ngân sách bình quân hằng năm | % | 4,5 | 3,8 | **Không đạt** |
| 3,9 | 13,2 | Vượt |
| **4** | Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc | Tấn | 3.662 | 4.559 | Vượt |
| **5** | Tổng diện tích cây trồng *(không tính diện tích của 03 công ty cao su 72, 74, 75)* | ha | 18.780 | 18.839 | Vượt |
| **6** | Xã đạt chuẩn về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 (kể cả 02 xã điểm) | xã | 6 | 3 | **Không đạt** |
| **II** | **CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI** | | | | |
| **1** | Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên | % | 1,6 | 1,53 | Vượt |
| **2** | Tỷ lệ hộ nghèo giảm hằng năm | % | >1,5 | 2,96 | Vượt |
| **3** | Số lao động được giải quyết việc làm hằng năm | Lao động | 400-500 | 570 | Vượt |
| **4** | Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo | % | 40 - 50 | 43 | Đạt |
| **5** | Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch, hợp vệ sinh | % | 96 | 96 | Đạt |
| **6** | Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia | % | 100 | 100 | Đạt |
| **7** | Tỷ lệ che phủ | % | 52 | 47,15 | **Không đạt** |
| **8** | Y tế | | | | |
|  | - Số xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia | xã | 10 | 10 | Đạt |
|  | - Số bác sĩ/vạn dân | Bác sĩ | 6 | 5,1 | **Không đạt** |
|  | - Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng | % | <18 | <18 | Đạt |
| **9** | **Văn hoá - giáo dục** | | | | |
|  | - Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đến trường | % | 98 | 99 | Vượt |
|  | - Số trường đạt chuẩn quốc gia | Trường | 24 | 24 | Đạt |
|  | - Tỷ lệ thôn, làng văn hoá | % | 70 | 75,3 | Vượt |
|  | - Tỷ lệ gia đình văn hoá | % | 80 | 81,8 | Vượt |
| **III** | **CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG - AN NINH** | | | | |
| **1** | Tỷ lệ giao quân | % | 100 | 100 | Đạt |
| **2** | Diễn tập 02 cấp huyện, xã | đạt loại | Khá | Khá | Đạt |
| **IV** | **CHỈ TIÊU XÂY DỰNG ĐẢNG** | | | | |
| **1** | Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh hằng năm | % | 50 | 35 | **Không đạt** |
| **2** | Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm. | % | 80 | 84 | Vượt |
| **3** | Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm | %/trên tổng số đảng viên đầu nhiệm kỳ | 5 | 5,8 | Vượt |

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU 5 NĂM (2020 - 2025)**

**Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đức Cơ lần thứ V****II**

-----

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHỈ TIÊU CHỦ YẾU** | **Đơn vị tính** | **Ước thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội VI**  **(đến năm 2020)** | **Mục tiêu Nghị quyết Đại hội VII**  **(đến năm 2025)** |
| **I- CHỈ TIÊU KINH TẾ** | | | |
| **1. Giá trị sản xuất** |  |  |  |
| *- Nông, lâm nghiệp, thủy sản* | % | 42,46 | 42,0 |
| *- Tiểu thủ công nghiệp - xây dựng* | % | 19,85 | 19,4 |
| *- Dịch vụ* | % | 37,69 | 38,6 |
| **2. Thu nhập bình quân đầu người**. | Triệu đồng/người/năm | 37,13 | 45 |
| **3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân hằng năm** | Tỷ đồng | 725,4 | 780 |
| **4. Tỷ lệ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn hằng năm** | % | 3,8 | 4,4 |
| **5. Diện tích rừng trồng mới hằng năm và độ che phủ** | | | |
| *- Trồng mới bình quân hằng năm* | ha |  | 50 |
| *- Độ che phủ (bao gồm cả cây công nghiệp dài ngày)* | % | 47,15 | 47,65 |
| **II- CHỈ TIÊU XÃ HỘI** | | | |
| **1. Tỷ lệ giảm hộ nghèo hằng năm** | % | 2,96 | 1,2 |
| **2. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân hằng năm** | % | 1,53 | 1,44 |
| **3. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học cơ sở** | % |  | 97 |
| **4. Số trường đạt chuẩn quốc gia** (cả 24 trường đã đạt) | Trường | 24 | 31 |
| **5. Tỷ lệ lao động qua đào tạo** | % | 43 | >50 |
| **6. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới** (cả 03 xã đã đạt) | xã | 3 | 5 |
| **7. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế** | % |  | 95 |
| **8. Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế và số bác sỹ/vạn dân** |  |  |  |
| *- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế* | % | 100 | 100 |
| *- Số bác sỹ/vạn dân* | Bác sỹ | 5,1 | 7 |
| **9. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng** | % | <18 | <18 |
| **10. Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch, hợp vệ sinh** | % | 96 | 98 |
| **11. Tỷ lệ xử lý chất thải rắn đô thị** | % |  | 96 |
| **III- CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG - AN NINH** | | | |
| **1. Số xã, thị trấn phức tạp, trọng điểm về an ninh trật tự** | xã, thị trấn | 7 | 4 |
| **2. Tỷ lệ giao quân** | % | 100 | 100 |
| **3. Diễn tập hai cấp huyện, xã** | Đạt loại | Khá | Khá |
| **IV- CHỈ TIÊU XÂY DỰNG ĐẢNG** | | | |
| **1. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hằng năm đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”** | % |  | >80 |
| **2. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm** | % | 84 | 80 |
| **3. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm** | %/trên tổng số đảng viên đầu nhiệm kỳ | 5,8 | >3 |

1. () Hạn hán (năm 2016), mưa lớn kéo dài (năm 2018), dịch tả lợn Châu Phi (năm 2019), dịch bệnh Covid-19, cây hồ tiêu chết trên diện rộng, giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực (cao su, cà phê, hồ tiêu...) giảm thấp đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của nhân dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp... [↑](#footnote-ref-1)
2. () Năm 2019, giá trị sản xuất đạt 4.996 tỷ đồng; trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 2.128,3 tỷ đồng (chiếm 42,60%); công nghiệp, xây dựng 1.005,5 tỷ đồng (chiếm 20,15%); thương mại, dịch vụ 1.861,1 tỷ đồng (chiếm 37,25%). Dự ước năm 2020, giá trị sản xuất đạt 5.214 tỷ đồng, giá trị sản xuất và tỷ trọng các ngành tương ứng lần lượt là: (I) 2.214 tỷ đồng, chiếm 42,46%, (II) 1.035 tỷ đồng, chiếm 19,85%, (III) 1.965 tỷ đồng, chiếm 37,69%. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Năm 2015 thu nhập bình quân đầu người đạt 28,18 triệu đồng, năm 2020 ước đạt 37,13 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp qua các năm: Năm 2015 là 1.942,1 tỷ đồng, năm 2016 là 1.641,5 tỷ đồng, năm 2017 là 2.153,5 tỷ đồng, năm 2018 là 2.126,1 tỷ đồng, năm 2019 là 2.128,3 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Tổng diện tích các loại cây trồng toàn huyện là 33.256 ha (14.418 ha của các công ty cao su và 18.839 ha của người dân). Trong tổng số 18.839 ha của nhân dân có cây hàng năm 3.418,5 ha, cây công nghiệp dài ngày 14.400 ha (5.476 ha cà phê, 4.264 ha cao su tiểu điền, 4.650 ha điều và 90 ha tiêu), cây ăn quả 478,9 ha. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Mỗi năm tổ chức tập huấn kỹ thuật cho khoảng 1.000 lượt nông dân về thực hiện các mô hình trình diễn sản xuất lúa nước, cây ăn quả và thâm canh tăng năng xuất điều, tưới nước tiết kiệm. [↑](#footnote-ref-6)
7. () Chuyển 153 ha đất có hồ tiêu chết sang trồng 80 ha cà phê, 10 ha cây ăn quả và các loại cây trồng khác; chuyển 10 ha lúa nước thường xuyên bị hạn sang trồng thanh long, chuối… [↑](#footnote-ref-7)
8. () Từ các nguồn kinh phí, đã triển khai hỗ trợ 6.015, 698 triệu đồng và 12,8 tấn lúa giống cho các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai *(lốc xoáy 722,759 triệu đồng, hạn hán 2.490,180 triệu đồng, lũ quét 332 triệu đồng, dịch tả lợn Châu Phi 2.080 triệu đồng)*. [↑](#footnote-ref-8)
9. () Tổng đàn gia súc có 18.070 con (trong đó, trâu 270 con, bò 9.200 con, heo 8.600 con). [↑](#footnote-ref-9)
10. () Toàn huyện có 07 hợp tác xã, 05 tổ hợp tác, 01 mô hình nông hội, 200 trang trại. [↑](#footnote-ref-10)
11. () Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành 03 nghị quyết chuyên đề, 01 chỉ thị về công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng. [↑](#footnote-ref-11)
12. () Gồm: 6.658,43 ha rừng tự nhiên, 1.133,27 ha rừng trồng, 17.864,0 ha cây cao su (cao su các công ty 13.600 ha, cao su tiểu điền 4.264 ha), 8.268,26 ha cây trồng đa mục đích và cây đặc sản trên đất lâm nghiệp. Tổng cộng là 34.033,96 ha/72.186,07 ha diện tích tự nhiên toàn huyện. [↑](#footnote-ref-12)
13. () Giai đoạn 2015-2019 nguồn vốn ngân sách đầu tư gần 251,8 tỷ đồng; nguồn vốn tín dụng 103,4 tỷ đồng; nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức và các loại hình kinh tế khác 53,6 tỷ đồng; nguồn vốn huy động từ cộng đồng dân cư 6,7 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-13)
14. () Theo Bộ tiêu chí mới: Xã Ia Dom đạt 19/19 tiêu chí, 49/49 nội dung; Ia Krêl đạt 15/19 tiêu chí, 44/49 nội dung; Ia Kriêng đạt 11/19 tiêu chí, 33/49 nội dung; Ia Kla đạt 10/19 tiêu chí, 35/49 nội dung; Ia Din đạt 11/19 tiêu chí, 37/49 nội dung; Ia Dơk đạt 09/19 tiêu chí, 30/49 nội dung; Ia Lang đạt 13/19 tiêu chí, 40/49 nội dung; Ia Nan đạt 14/19 tiêu chí, 40/49 nội dung; Ia Pnôn đạt 11/19 tiêu chí, 35/49 nội dung. [↑](#footnote-ref-14)
15. () Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng qua các năm: Năm 2015 là 729,2 tỷ đồng, năm 2016 là 633,3 tỷ đồng, năm 2017 là 861,65 tỷ đồng, năm 2018 là 958,38 tỷ đồng, năm 2019 là 1006,52 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-15)
16. () Trong đó, có 10 dự án đã đi vào hoạt động, 10 dự án đang xây dựng và 12 dự án đang làm thủ tục thuê đất. [↑](#footnote-ref-16)
17. () Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ qua các năm: Năm 2015 là 1.325,1 tỷ đồng, năm 2016 là 1.408,6 tỷ đồng, năm 2017 là 1.584,7 tỷ đồng, năm 2018 là 1.594,1 tỷ đồng, năm 2019 là 1.861,1 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-17)
18. () Trên địa bàn huyện có 03 chợ (Đức Cơ, Ia Dom, Cửa khẩu Lệ Thanh), 03 siêu thị (Điện máy xanh, Thế giới di động, DailyMak) và 2.450 hộ kinh doanh buôn bán. [↑](#footnote-ref-18)
19. () Trên địa bàn huyện có 01 chi nhánh và 04 phòng giao dịch của 04 Ngân hàng Nông nghiệp, Chính sách xã hội, Đầu tư phát triển, Công thương. [↑](#footnote-ref-19)
20. () Riêng Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện cho trên 2.000 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn với tổng dư nợ 286 tỷ đồng, trong đó có 03 tỷ đồng vốn ủy thác từ nguồn ngân sách huyện. [↑](#footnote-ref-20)
21. () Hiện trên địa bàn huyện đã phủ sóng mạng điện thoại di động, có 74 thuê bao điện thoại/100 người dân và 7.196 thuê bao internet, tỷ lệ người dân sử dụng mạng internet ước đạt trên 40%; có 06 doanh nghiệp và hộ kinh doanh vận tải với 22 đầu xe, có 01 bến xe khách tại thị trấn Chư Ty, 01 bãi đỗ xe tại Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh và 18 cửa hàng kinh doanh xăng dầu; có 11 tuyến xe khách đi các tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đăk Lắc, Vũng Tàu, Phú Thọ, Hải Dương, Đà Nẵng, Hà Nội, Huế, Quy Nhơn, Nghệ An. [↑](#footnote-ref-21)
22. () Toàn huyện có 544,65 km đường, trong đó có 366,43 km đường nhựa, bê tông chiếm 67,28%. [↑](#footnote-ref-22)
23. () Các địa danh: Cây Đa làng Ghè - xã Ia Dơk, Rừng hương - xã Ia Kriêng, Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh… ; sự kiện văn hóa: Liên hoan cồng chiêng, Chợ phiên Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh... [↑](#footnote-ref-23)
24. () Gồm: 03 Công ty cao su thuộc Binh đoàn 15 và 08 doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực ngân hàng, bưu chính, viễn thông. [↑](#footnote-ref-24)
25. () Tăng 45 doanh nghiệp, 765 hộ kinh doanh so với năm 2015. [↑](#footnote-ref-25)
26. () Số hộ nghèo là người dân tộc thiểu số cuối năm 2019 còn 1.324 hộ, giảm 1.342 hộ so với năm 2016. Số hộ có thu nhập trung bình và cao chiếm 40,1% tổng số hộ người đồng bào dân tộc thiểu số. [↑](#footnote-ref-26)
27. Năm học 2019-2020, toàn huyện có 47 trường, với 22.945 học sinh. Trong đó, có 03 trường trung học phổ thông với 51 lớp, 2.145 học sinh; 13 trường trung học cơ sở (có 2 trường trung học cơ sở và tiểu học) với 133 lớp, 5.388 học sinh; 16 trường tiểu học với 300 lớp, 9.200 học sinh; 15 trường mầm non với 290 nhóm lớp, 6.212 học sinh. Ngoài ra, có Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên với 10 lớp, 431 học viên. [↑](#footnote-ref-27)
28. () Đến nay, 100% phòng học được kiên cố hóa, 71% trường học có phòng học máy tính kết nối mạng. [↑](#footnote-ref-28)
29. () Đến năm 2019, có 21 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tăng 16 trường so với đầu nhiệm kỳ. [↑](#footnote-ref-29)
30. () Đã hỗ trợ chuyển giao giống mới để tái canh 640 ha cà phê, hỗ trợ giống lúa năng suất cao tại các xã, thị trấn. Một số mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật như: Mô hình thâm canh tăng năng suất cây điều, mô hình chuyển đổi đất lúa nước thường xuyên bị hạn sang trồng các loại cây trồng khác, mô hình nhân giống bằng nuôi cấy mô, mô hình trồng rau thủy canh, mô hình sản xuất lúa nước, mô hình canh tác hồ tiêu bền vững... [↑](#footnote-ref-30)
31. () Đề tài: Phương pháp sản xuất phân bón sinh học từ quả chuối và sản phẩm phân bón được sản xuất theo phương pháp này; chủ dự án: Nguyễn Quốc Tư - Tổ dân phố 1, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ… [↑](#footnote-ref-31)
32. () Hiện, có 01 Trung tâm Y tế với 90 giường bệnh; 10 trạm y tế các xã, thị trấn với 05 giường bệnh/trạm. [↑](#footnote-ref-32)
33. () Hiện trên địa bàn huyện có 28 cơ sở dịch vụ khám, chữa bệnh tư nhân. [↑](#footnote-ref-33)
34. () Toàn huyện hiện có trên 200 bộ cồng chiêng (36 bộ rất quý hiếm), 26 nhà rông văn hóa (01 nhà rông văn hóa huyện, 03 nhà rông văn hóa xã, 22 nhà rông văn hóa làng), 02 di tích lịch sử (di tích lịch sử chiến thắng Chư Ty, di tích lịch sử chiến thắng Chư Bồ), 01 Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực kể khan, 01 cây di sản Việt Nam (Cây đa Làng Ghè). Đã sưu tầm được 48 bộ hiện vật văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số. Các môn thể thao dân tộc thiểu số: Bắn nỏ, chạy cà kheo, đẩy gậy, kéo co… được duy trì. [↑](#footnote-ref-34)
35. () Toàn huyện có 73/73 thôn, làng, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng, hội trường và sân tập thể dục thể thao đơn giản. Đã đầu tư xây dựng nhà thi đấu đa năng của huyện, công viên văn hóa huyện, 05 nhà văn hóa xã (Ia Dom, Ia Nan, Ia Pnôn, Ia Krêl, Ia Kriêng), 01 sân vận động huyện và 2 khu thể thao xã, 14 hội trường, sân tập thể thao tại các thôn, làng. [↑](#footnote-ref-35)
36. () Trên địa bàn huyện hiện có 14 sân bóng đá, 02 hồ bơi, 01 sân tennis là những cơ sở dịch vụ thể thao của tư nhân. [↑](#footnote-ref-36)
37. () Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chương trình 33-Ctr/HU, ngày 25 tháng 5 năm 2017 về giảm nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số. [↑](#footnote-ref-37)
38. () Năm 2016, số hộ nghèo đa chiều toàn huyện là 3.325 hộ chiếm 20,01%. Từ năm 2016 đến nay đã giảm được 1.780 hộ nghèo. Số hộ nghèo đến cuối năm 2019 là 1.487 hộ chiếm 7,83%; trong đó, có 1.324 hộ nghèo người dân tộc thiểu số chiếm 89,04% tổng số hộ nghèo. [↑](#footnote-ref-38)
39. () Đã xây dựng mới, sửa chữa 194 ngôi nhà ở; tặng sổ tiết kiệm, bò giống và chi trả đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách cho các gia đình chính sách, người có công. [↑](#footnote-ref-39)
40. () Trên địa bàn huyện có 03 tôn giáo chính Phật giáo (Bắc tông): Chùa Từ Quang với 1.594 phật tử; Công giáo: Giáo xứ Plei Rơ Ngol Khóp và 3 giáo họ Đồng tâm, PleiBa, Chư Ty với 4.555 tín đồ; Tin lành có 4.947 tín đồ. [↑](#footnote-ref-40)
41. () Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết 10-NQ/HU, ngày 11 tháng 7 năm 2017 *về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi diện tích đất bị lấn chiếm để chuyển đổi cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng* và Chỉ thị 11-CT/HU, ngày 31 tháng 5 năm 2019 *về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng*. Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 26 tháng 12 năm 2017 *về một số biện pháp nhằm bảo vệ môi trường do hoạt động sản xuất, kinh doanh mủ cao su trong các khu dân cư.* [↑](#footnote-ref-41)
42. () Tổng số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đến cuối năm 2019 là 35.973 giấy, diện tích đã cấp giấy 25,714,93 ha trên tổng số diện tích cần cấp là 27.027 ha, tỷ lệ đạt 95,14%. Tỷ lệ đến năm 2020 ước đạt 95,5%. [↑](#footnote-ref-42)
43. ()Gồm: Đội Công trình giao thông và dịch vụ đô thị, Hợp tác xã Thiên Phước, Hợp tác xã Ia Dom, Hợp tác xã Phượng Hoàng thu gom rác thải tại địa bàn thị trấn Chư Ty và các xã Ia Dom, Ia Kla, Ia Krêl, Ia Din, Ia Nan. [↑](#footnote-ref-43)
44. () Thành lập 03 ban chỉ đạo cấp xã, tổ chức cho 4.982 hộ/5.143 hộ/22 thôn, làng ký kết tham gia Phong trào “*Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”*. Thành lập 32 Tổ tự quản/196 thành viên tham gia (10 Tổ tự quản đường biên, cột mốc/55 thành viên; 20 Tổ tự quan an ninh trật tự thôn, làng/131 thành viên; 02 Tổ tự quản an ninh trật tự trong vùng đồng bào có đạo/10 thành viên). Các Tổ tự quản đã tổ chức tuần tra được 1.588 lượt/9.227 lượt tổ viên tham gia, cung cấp 261 nguồn tin cho các lực lượng chức năng xử lý 63 vụ/123 đối tượng liên quan đến trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng, vận chuyển lâm sản trái phép, buôn lậu, vi phạm Quy chế biên giới. Tổ chức phát quang 28,5 km đường biên giới/65 buổi, 355 lượt ngày công. [↑](#footnote-ref-44)
45. () Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ đạt 1,53% so với tổng số dân (dân quân đạt 1,36%, tự vệ đạt 32,2%). Xây dựng lực lượng dự bị động viên 4.280 đồng chí, sắp xếp quân nhân dự bị 631/631 đồng chí đạt 100%; 35 lớp giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng với 10.863 người tham dự. Kết nạp được 106 đảng viên; thôn đội trưởng là đảng viên chiếm tỷ lệ 60,27%; 10/10 chi bộ quân sự có cấp ủy, đạt tỷ lệ 100%. [↑](#footnote-ref-45)
46. () Toàn huyện có 52 đối tượng được đưa vào diện quản lý, giáo dục tại cộng đồng; trong đó, có 24 đối tượng liên quan đến *"Tin lành Đê ga"*, 13 đối tượng tù tha về, 15 đối tượng liên quan đến hoạt động trốn. Đưa ra giáo dục, cảm hóa, răn đe 317 lượt đối tượng có liên quan *đến "Tin lành Đê ga"*; 27 đối tượng ra kiểm điểm trước dân. [↑](#footnote-ref-46)
47. () Giải quyết kịp thời, dứt điểm 21 vụ liên quan đến an ninh biên giới, 08 vụ liên quan đến an ninh nông thôn. [↑](#footnote-ref-47)
48. () Phạm pháp hình sự xảy ra 186 vụ, làm 21 người chết, 30 người bị thương, thiệt hại 2,95 tỷ đồng; phạm pháp kinh tế xảy ra 72 vụ; tội phạm ma túy xảy ra 27 vụ, tịch thu 1.0701 gam heroin, 9.6501 g ma túy tổng hợp, 173,4059 g cần sa tổng hợp. Hiện, trên địa bàn có 52 đối tượng liên quan đến ma tuý. Tai nạn giao thông xảy ra 94 vụ, làm chết 72 người, bị thương 95 người. [↑](#footnote-ref-48)
49. () Toàn huyện đã tiếp 1.379 lượt/1.732 công dân đến phản ánh, kiến nghị tại Trụ sở Tiếp công dân huyện và tại các cơ quan, đơn vị. Nội dung liên quan đến tranh chấp đất đai, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc giải quyết chế độ chính sách, cho thuê ki ốt Chợ Đức Cơ, ô nhiễm môi trường... Tiếp nhận 734 đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo (trong đó, có 640 đơn thuộc thẩm quyền, 94 đơn không thuộc thẩm quyền đã chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết). Đã giải quyết 631 đơn chiếm tỷ lệ 98,6%, còn tồn 09 đơn trong thời hạn giải quyết. [↑](#footnote-ref-49)
50. () Trong nhiệm kỳ, cơ quan Thanh tra huyện đã tiến hành 25 cuộc thanh tra hành chính (trong đó, có 07 cuộc thanh tra công tác quản lý sử dụng tài chính và thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng). Qua thanh tra phát hiện 16 đơn vị có sai phạm; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 868.349.072 đồng. Tiến hành 06 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng. [↑](#footnote-ref-50)
51. () Viện Kiểm sát nhân dân huyện thụ lý, giải quyết 4.572 vụ việc (trong đó: Tin báo, tố giác tội phạm 329 tin; thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự 214 vụ; thực hành quyền công tố và kiểm sát trong giai đoạn truy tố 156 vụ; thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự 174 vụ; án dân sự, hôn nhân gia đình 807 vụ; kiểm sát tạm giữ, tạm giam 404 trường hợp; kiểm sát thi hành án hình sự 336 bị án; kiểm sát thi hành án dân sự 1.998 việc; giải quyết 119 đơn khiếu nại; tiếp 35 lượt công dân). Đã giải quyết 4.274 vụ, việc, còn lại 298 vụ việc đạt tỷ lệ 93%. Tòa án nhân dân huyện đã thụ lý giải quyết 1.151/1.377 vụ, việc các loại, đạt tỷ lệ 84%. Chi cục Thi hành án dân sự huyện đã thụ lý 1.742 việc, số tiền 39.716.314.000 đồng; đã giải quyết 1.547/1.641 việc có điều kiện thi hành, số tiền 16.718.268.000 đồng đạt tỷ lệ 94% về việc, 62,6% về tiền. [↑](#footnote-ref-51)
52. () Hằng năm, huyện đã bố trí ngân sách, thành lập các đoàn công tác sang thăm, tặng quà cho Đảng, chính quyền và các lực lượng chức năng tỉnh Ratanakiri, huyện Oyadao nhân dịp tết cổ truyền Campuchia; đồng thời, mời phía bạn sang giao lưu, đón tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam. [↑](#footnote-ref-52)
53. () Ủy ban nhân dân huyện, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện ký kết chương trình, quy chế phối hợp với ủy ban, mặt trận, các tổ chức huyện Oyadao, tỉnh Ratanakiri, giai đoạn 2018 - 2020; 03 xã biên giới Ia Nan, Ia Pnôn, Ia Dom duy trì tốt các hoạt động giao lưu, kết nghĩa với các làng, xã thuộc huyện Oyadao, tỉnh Ratanakiri, vương quốc Campuchia. Mặt trận, các đoàn thể huyện tổ chức 20 đợt thăm hỏi, tặng 130 suất quà trị giá 130 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-53)
54. () Huyện có 35 km đường biên giới, đến nay các lực lượng chức năng của 02 nước đã xác định và cắm được 07 Mốc/12 Mốc (từ Mốc 26 đến Mốc 30). [↑](#footnote-ref-54)
55. () Trong nhiệm kỳ, đã mở được 287 lớp học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng cho 23.486 lượt cán bộ, đảng viên, quần chúng. Xây dựng 14 chương trình, 38 kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy. [↑](#footnote-ref-55)
56. () Trong nhiệm kỳ, đã mở được 159 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 19.424 lượt học viên. [↑](#footnote-ref-56)
57. () Từ thực tiễn thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị tại cơ sở, đã xuất hiện 27 tập thể, 57 cá nhân điển hình tiên tiến, có thành tích trong học tập và làm theo gương Bác được các cấp biểu dương, khen thưởng. [↑](#footnote-ref-57)
58. () Giải quyết vấn đề thiếu nước sinh hoạt, hỗ trợ thiệt hại do hạn hán, bệnh dịch tả lợn Châu Phi cho người dân; vấn đề cấp đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số… [↑](#footnote-ref-58)
59. () Đã giải thể và sáp nhập 08 tổ chức đảng có ít đảng viên, hoạt động chưa hiệu quả, thành lập mới 01 tổ chức đảng (Chi bộ khối Dân) và chuyển giao 02 tổ chức đảng về ngạch dọc tỉnh quản lý. Đến nay, Đảng bộ huyện có 40 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, giảm 10 tổ chức đảng so với năm 2015. [↑](#footnote-ref-59)
60. () Nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 2.836 đồng chí. [↑](#footnote-ref-60)
61. () Quy định 08-QĐi/HU, ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy *về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử*; Kế hoạch 74-KH/HU, ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy *về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý*; Kế hoạch 30-KH/HU, ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy *về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo.*  [↑](#footnote-ref-61)
62. () Trong nhiệm kỳ, đã đề bạt bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu ứng cử 245 cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Thực hiện luân chuyển, điều động 17 cán bộ. Cử 23 cán bộ đi học Cao cấp lý luận chính trị, 09 cán bộ đi học trình độ sau đại học, 148 cán bộ đi học Trung cấp chính trị, 311 cán bộ đi học Sơ cấp lý luận chính trị và 113 cán bộ tham gia bồi dưỡng cập nhật kiến thức. [↑](#footnote-ref-62)
63. () Đã thực hiện mô hình Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện theo quy định. [↑](#footnote-ref-63)
64. () Đến nay, tỷ lệ người dân tộc thiểu số công tác tại Khối Đảng, Đoàn thể huyện chiếm 26,7%, nữ chiếm 41,8%; khối quản lý nhà nước chiếm 11,6%, nữ chiếm 32,6%; đơn vị sự nghiệp chiếm 36,7%, nữ chiếm 66,6%; khối xã, thị trấn chiếm 36,7%, nữ chiếm 28,8%. [↑](#footnote-ref-64)
65. () Trong nhiệm kỳ, đã chỉ đạo thẩm tra, xác minh và kết luận về tiêu chuẩn chính trị 195 trường hợp. [↑](#footnote-ref-65)
66. () Trong nhiệm kỳ, Ban thường vụ Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 24 lượt tổ chức đảng, 23 lượt đảng viên (tăng 04 tổ chức đảng, 06 đảng viên) và giám sát 05 lượt tổ chức đảng, 06 lượt đảng viên; cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra 181 lượt tổ chức đảng, 766 lượt đảng viên và giám sát 63 lượt tổ chức đảng, 29 lượt đảng viên. Thi hành kỷ luật 61 đảng viên vi phạm (giảm 02 trường hợp so với nhiệm kỳ trước) với các hình thức: Khiển trách 50, cảnh cáo 08, cách chức đảng ủy viên 02, khai trừ 01. [↑](#footnote-ref-66)
67. () Sau sáp nhập đã giảm 05 đơn vị sự nghiệp, 05 trường học và 20 thôn, làng, tổ dân phố. [↑](#footnote-ref-67)
68. () Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân huyện đã tổ chức 11 kỳ họp (08 kỳ họp thường kỳ, 04 kỳ họp bất thường) để quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương và ban hành 92 nghị quyết. [↑](#footnote-ref-68)
69. () Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đã phối hợp tổ chức 19 cuộc tiếp xúc cử tri của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại huyện; xây dựng kế hoạch cho các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức được 150 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp. Kết thúc các đợt tiếp xúc cử tri đã tiếp nhận 614 kiến nghị gửi đến cấp có thẩm quyền giải quyết và trả lời tương đối kịp thời, đầy đủ; đáp ứng được cơ bản các yêu cầu, tâm tư, nguyện vọng của cử tri. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và các ban Hội đồng nhân dân huyện đã tổ chức được 26 đợt giám sát chuyên đề, sau các đợt giám sát đã ban hành 224 kiến nghị đối với Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chức năng của huyện và các xã, thị trấn. [↑](#footnote-ref-69)
70. () Kết quả cải cách hành chính do tỉnh đánh giá, xếp hạng: Năm 2015, huyện Đức cơ xếp thứ 8/17 huyện, thị, thành phố; năm 2016, xếp thứ 7/17 huyện, thị, thành phố; năm 2017, xếp thứ 14/17 huyện, thị, thành phố; năm 2018, xếp thứ 6/17 huyện, thị, thành phố; năm 2019, xếp thứ 5/17 huyện, thị, thành phố. [↑](#footnote-ref-70)
71. () Trong nhiệm kỳ, Mặt trận và các đoàn thể huyện đã phối hợp xây dựng mới 85 căn nhà (trị giá trên 03 tỷ đồng), tặng hàng nghìn suất quà nhân dịp lễ, tết (trị giá trên 1,2 tỷ đồng) cho các đối tượng là đoàn viên, hội viên, người dân người nghèo, gia đình chính sách và người có công với cách mạng trên địa bàn. Quyên góp kinh phí, hiện vật để hỗ trợ tổ chức, người dân phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được trên 400 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-71)
72. () Nhiệm kỳ qua, tổng số đoàn viên, hội viên được kết nạp mới 8.109 người, nâng tổng số đoàn viên, hội viên lên 43.721 người; tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức đạt trên 85%. Xây dựng được lực lực lượng cốt cán 794 người. [↑](#footnote-ref-72)
73. () Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã tổ chức và phối hợp tổ chức được 208 cuộc giám sát tại các cơ quan, đơn vị (trong đó, cấp huyện tổ chức được 53 đoàn giám sát). Nội dung giám sát chủ yếu tập trung vào những vấn đề vướng mắc của cơ sở, các vấn đề dư luận xã hội quan tâm. [↑](#footnote-ref-73)
74. () Nhiệm kỳ qua, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tổ chức 19 cuộc đối thoại với nhân dân trên địa bàn huyện. Qua đối thoại, nhiều vấn đề nổi cộm, bức xúc mà nhân dân quan tâm đã được lắng nghe và giải quyết kịp thời, nhận được sự đồng tình cao của nhân dân, như: Vấn đề cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, vay vốn ngân hàng... [↑](#footnote-ref-74)
75. () Theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP, ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020. [↑](#footnote-ref-75)
76. () Số doanh nghiệp có đăng ký nhưng không hoạt động hoặc hoạt động không có hiệu quả (không phát sinh doanh thu và nộp thuế) là 54 doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-76)
77. () Trong nhiệm kỳ, đãxóa tên, khai trừ 46 đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng. [↑](#footnote-ref-77)
78. () Các chỉ tiêu không đạt gồm: Tỷ lệ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; số xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ che phủ; số bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh hằng năm. [↑](#footnote-ref-78)
79. () Gồm Đội công trình giao thông và dịch vụ đô thị, Ban quản lý Chợ Đức Cơ… [↑](#footnote-ref-79)
80. () Dự kiến gồm các trường Mầm non Hoa Sen, Bình Minh; Tiểu học Lê Quý Đôn, Hùng Vương, Trần Quốc Tuấn; Trung học cơ sở Lý Tự Trọng, Lê Hồng Phong. [↑](#footnote-ref-80)